



Giếng Cạn (bốn ngày của một khúc ruột thừa)

Tặng BDTT, kể cời than gầy lửa.
Nam Dao

BA

LÒNG GIẾNG

Cửa màn khẽ vén lên và có tiếng người gọi. Nguyễn tươi cười:

- Chú dậy ăn điểm tâm nhé! Muộn rồi...

Ngồi lên, tôi nhìn ra ngoài. Nắng vàng đã chói chan bám xé đầu những cành tre lao chao trong gió sớm. Trong sân vườn, gà mẹ giắt đàn gà con tung tăng, kêu chiêm chiếp khi có tiếng chó sủa. Nguyễn bung lên một cái khay trên có bát sồi đậu, đĩa muối vừng, và một bình chè xanh, bảo:

- Chú ăn tạm món ăn của nhà quê mình nhé!

Tôi cười, đáp:

- Trời đẹp, chú muốn ăn bên ngoài, mang cho chú ra bờ giếng.

Kê một mảnh gỗ lên để ngồi, tôi vui vẻ nói:

- Ăn thế này ngon hơn sơn hào hải vị đấy!

Nguyễn bảo, “*chú cứ nói thế*”, rồi đi vào. Tôi ưỡn ngực hít cho đầy bụng phổi không khí trong lành của đồng ruộng. Quanh bờ giếng này, tuổi thơ của tôi bỗng đâu hiển hiện như chưa từng vượt qua bao giờ. Thiếu thời, hai đứa bạn thiết của tôi là cái Thời và thằng Thế, sần sần trạc tuổi tôi, và cũng là dân tản cư từ Hà Nội về làng chạy loạn. Chúng tôi chơi đủ mọi trò. Cái Thời thích đánh Ô ăn quan. Thằng Thế có cái súng đéo bằng gỗ khoái trò bắn súng đánh nhau. Còn tôi, tôi hay rủ chúng chơi Ú tim, tha hồ lẫn trốn vào bụi vào bờ, bắt được thì phạt bằng cách tụt quần. Bác Xếp tôi thuở đó dặn đi dặn lại cấm không chơi ở bờ ao và miệng giếng, rồi xuống là đi châu Hà Bá. Chúng tôi chẳng biết ai là Hà Bá cho nên sợ thì có sợ nhưng quên vẫn thỉnh thoảng cứ quên.

Tôi úp mặt nhìn sâu vào lòng giếng. Sâu thăm thẳm, giếng đen ngòm khi mắt nhìn xuống dưới khoảng 5, 7 mét. Khí lạnh lạnh từ đáy giếng bốc lên, mang theo mùi rêu ẩm và mùi đất chưa khô. Tôi bỗng dưng nhớ đến cái chết của chị Thuộc. Chị chết tức tử, mang sang bờ kia sự sống của một thai nhi chưa kịp chào đời. Không biết từ động lực nào, tôi ới Nguyễn, bảo:

- Chú muốn xuống dưới kia!

- Chú xuống làm gì, dưới chẳng có gì đâu chú ạ!

Tôi năn nỉ, Nguyễn đành đi tìm chú Nổi, người có cái tật nói ngọng, mượn cái thang giấy. lát sau, chú mang thang lại, hèn hèn:

- Chú xuống nằm gì, éo có gì ngoài gạch đá đâu!

Buộc chặt đầu thang vào gốc một cái cây đã chết khô, chú Nổi lều bàu:

- Đúng nà vẽ chuyện, mấy ông trí thức dở hơi, thích khai quật lầy lợ!

Tôi nào có định khai quật gì dưới đáy giếng kia đâu. Nhưng tôi bị nó hút xuống, như định mệnh, khó thể khiên cưỡng được. Nguyễn dặn dò tôi phải cẩn thận, và coi chừng có rắn, có thì phải leo lên ngay. Bước từng bậc thang giấy, tôi đong đưa làm xiệc, từ từ đi xuống. Lạnh, mỗi lúc một thêm lạnh. Và tối, và chỉ chừng sâu 6,7 mét là không còn chút ánh sáng nào. Tôi chui vào màn đêm của lòng giếng, không hiểu sao, rất bình thản như về chốn quen. Tôi xuống, xuống nữa, cuối cùng chân chạm vào một lớp bùn đặc quánh. Buông thang, tôi sờ vách giếng, tay chạm vào một lớp thô nhám gạch đá lẫn lộn. Lạnh, lạnh thấu xương, máu sắp đông đặc. Ban đầu, tối như mực. lát sau, mắt dần dần thấy rõ hơn, và lạ thay, cái Thời thằng Thế đứng ngay sát bên, nắm tay tôi lắc lắc. Chúng mày đấy à? Tôi hỏi. Ha ha, còn ai vào đây nữa, cái Thời cười ré. Thằng Thế rủ, mình chơi đánh giặc nhé. Tôi bảo, đánh nhau mãi chán lắm rồi. Cái Thời kêu, thì chơi Ô ăn quan đi. Thằng Thế hét trò con gái, không thèm chơi. Tôi kêu, vậy thì Ú tim đi. Ngửa bàn tay cho hai đứa chúng nó thọc ngón trở vào, tôi ê a “Chi chi chành chành, cái đánh nổi lửa, con ngựa chết trương, ba Vương ngũ Đế, ù à... ù... ập” rồi úp bàn tay lại. Nhưng cái Thời và thằng Thế đã kịp rút tay ra. Tôi nắm vào hư vô, chụp đúng cái rỗng không. Cái Thời và thằng Thế chạy đi trốn. Phần tôi, tôi phải tìm. Chúng nó đâu rồi? Không tìm được chúng, tôi sẽ phải tụt quần cời truông. Lêu lêu, lêu lêu. Làng nước ra mà xem này! Xấu hổ quá... Chạy vào đâu trốn bây giờ? Tôi

chạy, chạy, cầm đầu cứ thế chạy. Bỗng đâu một đám người chân không đạp đất xoa trong gió lơ lửng bay vòng vòng vây tôi lại. Tôi lại chạy, cứ thế chạy, chạy thực mạng!

Vào đây! Tiếng gọi giết giọng. Tôi nhìn, chị Thuộc vẫy tay rồi rít. Ô kìa, chị Thuộc đã nhảy xuống giếng tự vẫn từ lâu lắm rồi cơ mà! Chị Thuộc ơi, chị đâu còn ở cõi này nữa! Ngúng nguẩy, chị cười the thé rồi gằn giọng, chị làm sao siêu thoát được với đám người chúng nó. Buồn là cái thai nhi con chị được tái kiếp làm người, nay chị một thân, chỉ còn bạn bè được với cái bóng của mình. Chị xuống giọng, thống thiết. Em đã xuống đến đây, hãy ở lại với chị, chị sẽ hát mỗi ngày cho em nghe. Chưa kịp đáp, tai tôi văng vẳng "*Ai có nghe tiếng hát hành quân xa, mà không nhớ thương người mẹ già...*". Tôi kêu, chị ơi, hết chiến tranh rồi, không cần đi hành quân nữa. Người tôi từ từ lạnh ngắt như đông đá. Tôi cố vùng dậy. Vô phương, tứ chi như đeo chì. Tôi thét, không, không được chị ơi, em chưa muốn thế, em chưa kịp chào từ giã ai trên cõi đời này cả. Chị Thuộc trừng mắt, thè lưỡi dài ngoằng đỏ hồng ra cuốn vào cổ tôi siết lại. Ngạt thở, tôi vùng vẫy trong tuyệt vọng. Chị ơi, chị cũng muốn cướp em khỏi thế gian này ư? Tôi đấm, tôi đạp, tôi gào, tôi thét, nhưng vô phương, tôi như con cá mắc lưới nhà chài, không tài nào thoát khỏi số kiếp mình. Nổi kinh hoàng nổ tan rồi lan thành những đốm lửa như pháo hoa trên vòm trời chập xuống. Nhắm mắt, tôi trôi vào một vùng mỗi lúc một thêm giá lạnh...

Tôi mở mắt ra khi tai văng vẳng tiếng chú Nổi:

- Éo mẹ, suýt mà tôi không ra kịp thì toi rồi! Bảo đừng xuống, nhưng lói mà lao chú ấy có nghe! Nguyễn kể, chú xuống lúc sau gọi, nhưng không thấy trả lời em chắc có chuyện không lành rồi. Sợ quá, em chạy tìm chú Nổi. Quàng một sợi thừng quanh vai, chú lập tức theo em, và đến nơi là chú leo xuống giếng ngay. Khi đó, chú mê man, chẳng biết gì nữa. Chú Nổi buộc chú sau lưng, đu chú, rồi leo thang giây lên.

- Éo mẹ, lặng bỏ mẹ! Ăn cơm để quốc mà, cả tạ, tạ nữa là sai cả nưng! May mà tớ nhớ mang theo sợi thừng...Chú Nổi kể.

Lên trên rồi, chú réo thím Bảy chạy lên chùa kêu cứu. Người chuyên bốc thuốc cho dân làng là Sư Thầy, đệ tử của Sư Cụ, vội vàng chạy theo. Sư bắt mạch, thở ra, bảo mạch còn tốt, chỉ bị âm hàn, đánh gió và uống thuốc kích dương là qua thôi.

Nhắm mắt lại, tôi lơ mơ nhưng biết mình vừa qua một cơn thập tử nhất sinh. Tôi nhớ ngày xưa xa lắc chị em nhà cái Thời và thằng Thế đều di cư vào Nam sau hiệp định Geneve. Sau, tôi chẳng bao giờ gặp lại chúng. Dâu dỗi biển đời, sau chinh chiến là đến vượt biên di tản, chúng nó còn sống hay đã chết? Và nếu tôi gặp chúng dưới lòng giếng kia, thì hẳn chúng chẳng còn ở cõi đời này nữa.

Trên Bờ Môi

Cố gắng mở mắt ra, tôi dần dần hồi sinh sau một cơn mê mị. Người tôi nóng ran như bị bỏng, mùi rượu, mùi gừng, mùi quế sục vào mũi, chân tay bải hoải co rười khó khăn. Ánh sáng ban trưa hắt qua bức màn tre cho tôi nhận ra nơi tôi đang nằm là cái chái trong Từ Đường bác Thuận đã dành cho tôi. Bác đi làm việc với công an xã chưa biết đã được về chưa? Điều này chắc phải hỏi Nguyễn. Chợt nhớ tới những bài học dưỡng sinh, tôi hít thở chậm rãi, giữ cho tâm thật an, thả mình hòa vào vạn vật. Cứ thế, chẳng biết bao lâu, tôi dần dần tìm lại thân tâm. Mở mắt nhìn quanh, tôi thấy Nguyễn nằm gần đó, mắt nhắm nghiền, ngực phập phồng, tay duỗi dài, chân giang ra. Ngồi lên, tôi dựa lưng vào vách, chống tay lấy thăng bằng.

Nắng trưa xanh trong như ngọc bích thủy. Trong vắng lặng, chỉ thỉnh thoảng có tiếng gió mơ hồ xào xạc chọt đến chọt đi như hện mà không hện. Nóng, nóng kinh hồn, mồ hôi vã ra như tắm cạn. Tôi thèm một ngụm nước. Nhìn quanh, tôi không tìm thấy gì. Quay sang, tôi gọi Nguyễn ơi. Hình như Nguyễn mỉm cười quay mặt lại phía tôi, miệng ú ớ nói mê. Tôi nhìn, và trời ơi, tôi thấy nhưng hạt kim cương li ti đậu trên bờ môi Nguyễn. Nhưng hạt kim cương lóng lánh kia là mồ hôi rỉ ra trong cái oi bức một trưa hè, đọng lại trên khóe mép bờ môi, phản chiếu ánh mặt trời chói chang trên cao vút. Những hạt kim cương này đẹp gấp trăm ngàn lần nhưng hạt gắn trên vương miện một bà hoàng hay một công nương trong bất cứ triều đại hoàng kim nào trên thế gian từ trước tới nay. Cái đẹp đó hút tôi như nam châm hút sắt. Sức thôi miên đẩy tôi bỏ lại nơi Nguyễn nằm, khiến tôi gượng nhẹ kéo dăm sợi tóc rối trên má Nguyễn, kính cẩn đặt môi lên những hạt kim cương, và xin mọi đấng thần linh kéo dài ra những giây phút huyền diệu của cái đẹp....

Tối hôm đó tôi ngồi ăn một mình. Bác Thuận chưa về, và Nguyễn thì không lên ngồi tiếp tôi như chiều hôm trước. Tôi ngẫm lại chuyện hai ngày qua, muốn quên hết, trừ nhưng hạt kim cương li ti đọng trên khóe mép một bờ môi suốt đời tôi chắc không bao giờ quên được.